

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình quản lý, vận hành và khai thác bến phà Nậm Ét
trên Đường tỉnh 116, tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/6/2014 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lườn chở khách và xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải Quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa; và Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 33/2024/TT-BGTVT ngày 14/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do Trung ương quản lý;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 01/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La Quy định khung giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 372/TTr-SXD ngày 01/8/2025; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Báo cáo số 738/BC-VPUB ngày 17/8/2025 của Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình quản lý, vận hành và khai thác bến phà Nậm Ét trên Đường tỉnh 116, tỉnh Sơn La”.

Điều 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan trong quản lý, vận hành và khai thác bến phà; bảo đảm cho người và phương tiện qua sông an toàn.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy trình quản lý, vận hành và khai thác bến phà Nậm Ét trên ĐT.116, tỉnh Sơn La.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Thủ trưởng đơn vị vận hành, khai thác bến phà và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Trung tâm Thông tin tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, KT, Giang30b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt

QUY TRÌNH

**Quản lý, vận hành và khai thác bến phà Nậm Ét
trên Đường tỉnh 116, tỉnh Sơn La**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của UBND tỉnh Sơn La)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này Quy định việc Quản lý, vận hành và khai thác bến phà Nậm Ét trên ĐT.116, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành và khai thác bến phà Nậm Ét trên ĐT.116, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bến phà là đoạn tuyến đường tỉnh, là nơi đón, trả khách và phương tiện đường bộ qua sông thuộc vùng nội thủy bằng phà.
2. Đường lên, xuống bến là nơi để phương tiện và hành khách lên, xuống phà.
3. Hệ thống báo hiệu giao thông là các báo hiệu để điều tiết, hướng dẫn và đảm bảo an toàn giao thông khu vực bến phà. Hệ thống báo hiệu bao gồm báo hiệu đường bộ, báo hiệu đường thủy nội địa.
4. Công trình phụ trợ là các công trình phục vụ cho việc hoạt động của bến phà.
5. Nhà chờ là nơi hành khách tạm dừng, nghỉ trước khi lên phà qua sông.
6. Phà là phương tiện vận tải dùng để chở hành khách, hàng hóa và phương tiện giao thông đường bộ qua sông.
7. Thuyền viên là người làm việc theo chức danh quy định trên phà.
8. Tổ vận hành phà là những người trực tiếp vận hành phà khi phà qua sông. Tổ vận hành phà bao gồm: thuyền trưởng, máy trưởng, thủy thủ và người lái phà.
9. Thuyền trưởng là chức danh của người chỉ huy cao nhất trên phà, điều hành mọi hoạt động khi phà qua sông.
10. Máy trưởng là người trực tiếp phụ trách, vận hành máy khi phà hoạt động.

11. Thủy thủ là người thực hiện công việc đề phà rời bến, cập bến và các công việc cần thiết khác để sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

12. Người lái phà là người trực tiếp điều khiển phà khi phà hoạt động.

13. Nhân viên bến là những người được giao nhiệm vụ trong một ca làm việc. Nhân viên bến bao gồm: Trưởng ca, bảo vệ, điều hành, bán vé.

14. Trưởng ca là nhân viên bến, được giao nhiệm vụ giải quyết hoạt động tại bến và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước đơn vị vận hành, khai thác bến.

15. Cơ quan quản lý bến phà (chủ bến) là cơ quan được cấp có thẩm quyền giao quản lý, tổ chức vận hành, khai thác bến phà.

16. Đơn vị vận hành, khai thác bến phà là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, được cơ quan quản lý bến phà ký hợp đồng đặt hàng quản lý, vận hành và khai thác bến phà.

Điều 4. Hoạt động của bến phà

1. Bến phà Nậm Ét vượt qua Suối Muội phục vụ bảo đảm giao thông trên Đường tỉnh 116.

2. Hoạt động của bến phà phải tuân thủ các quy định của Luật đường bộ, Luật Giao thông đường thủy nội địa, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Bến phà được chở hành khách, xe thô sơ, hàng hóa và một số giới hạn xe cơ giới (theo quy mô bến và tải trọng tính toán H18-X60 hoặc 0,65 HL-93).

Điều 5. Quy mô bến phà Nậm Ét

1. Loại bến: Bến Loại B (bến bán vĩnh cửu), tải trọng tính toán H18-X60 hoặc 0,65 HL-93 (Bảng 1 - TCVN 9859:2013).

2. Cấp bến: Bến Cấp VI, một bến trên một đầu bến phà (Bảng 2 - TCVN 9859:2013).

Điều 6. Kết cấu hạ tầng của bến phà

1. Bến phà bao gồm: Đường lên, xuống bến; hệ thống báo hiệu giao thông; công trình phụ trợ (nhà làm việc, nhà thay ca, nhà kho, nhà vệ sinh, âu cất giữ phà, v.v...), nhà chờ, phà; cụ thể:

- Hạ tầng kỹ thuật bến phà gồm:

+ Đường dẫn, đường lên xuống bến tiêu chuẩn đường cấp V, tổng chiều dài 970m, mặt đường đá dăm láng nhựa rộng 3,5m; bến phà dài 780m bằng BTXM rộng 10,5m.

+ Nhà điều hành: Phục vụ bến phà làm việc, diện tích nhà điều hành $S=160m^2$

+ Nhà chờ: Mỗi đầu bến 1 nhà chờ $S=35m^2$.

+ Hệ thống điện chiếu sáng, trạm biến áp, hệ thống nước để phục vụ nhà điều hành và vận hành bến phà.

- Phương tiện vượt sông gồm: 02 phà

+ Phà số 01 (PK01): Phà tự hành một lưỡi, công suất máy chính 36CV; khả năng khai thác: 30 xe máy 30 hành khách và 4,5 tấn hàng hóa.

+ Phà số 02 (PK02): Phà tự hành hai lưỡi, công suất máy chính 102CV; khả năng khai thác: 50 hành khách cùng hành lý với 30 xe máy, 13 tấn hàng hóa và 03 ô tô 5 chỗ hoặc 50 hành khách cùng hành lý với 30 xe máy, 13 tấn hàng hóa và 01 xe tải có tổng khối lượng không lớn hơn 15 tấn.

2. Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng bến phà được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024, Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ, Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024, các quy định của pháp luật về Đường thủy nội địa và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II **VẬN HÀNH, KHAI THÁC BẾN PHÀ**

Điều 7. Đơn vị vận hành, khai thác bến phà

Đơn vị vận hành, khai thác bến phà Nậm Ét phải đảm bảo đồng thời các điều kiện:

1. Có chức năng kinh doanh vận hành, khai thác bến phà
2. Có nguồn nhân lực đủ năng lực, kinh nghiệm và có nguồn tài chính đủ cho kinh doanh vận hành, khai thác bến phà; bảo đảm hoạt động vận hành, khai thác bến phà luôn an toàn, thông suốt trong thời gian hoạt động của bến.

Điều 8. Công trình bến

1. Bến phải bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

2. Công trình bến phải bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo pháp luật về đường bộ, giao thông đường thủy nội địa; phải có nơi đỗ xe ô tô chờ qua phà và nhà chờ cho hành khách ở trước bến báo dừng lại ngoài cổng chắn của bến.

3. Mặt bến luôn chắc chắn, sạch sẽ, không trơn trượt, không có ổ gà, không để chướng ngại vật, đủ cọc neo theo quy định về số lượng và chất lượng kỹ thuật; đảm bảo thuận tiện cho người và phương tiện lên, xuống phà.

4. Đường dẫn vào bến phải đủ rộng đảm bảo cho hai làn xe ô tô; có đủ cọc tiêu, biển báo hiệu, bảng niêm yết giá vé, có cổng hoặc cây chắn, hàng rào phân định rõ ranh giới hành khách, phương tiện giao thông đường bộ chờ đợi trước khi xuống phà.

5. Phải được bố trí tời tại bến có đủ sức kéo đối với phương tiện giao thông đường bộ có trọng tải lớn nhất được phép chở qua phà để ứng cứu phương tiện khi có sự cố xảy ra.

Điều 9. Phương tiện, thiết bị phà

1. Số lượng phà

- Bố trí tối thiểu 02 phà thép có trọng tải phù hợp với quy mô bến và tải trọng tính toán H18-X60 hoặc 0,65 HL-93.

- Khi lưu lượng, chủng loại xe qua phà tăng, số lượng và trọng tải phà sẽ được đầu tư bổ sung để đáp ứng nhu cầu vận chuyển.

2. Phương tiện, thiết bị phải luôn được bảo trì theo quy định để luôn duy trì trạng thái hoạt động tốt.

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của phà

- Có đăng ký phương tiện thủy nội địa, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện thủy nội địa còn hiệu lực theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa; có bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực và các giấy tờ khác có liên quan theo quy định của pháp luật. Phà được gắn biển số đăng ký, sơn kẻ vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện thủy nội địa, số lượng hành khách được phép chở trên phương tiện thủy nội địa.

- Được trang bị đủ số lượng, đúng chủng loại các trang thiết bị, dụng cụ cứu sinh, cứu đuối, phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

- Có ghế ngồi cho người khuyết tật, người già, phụ nữ có thai và trẻ em khi đi phà.

- Lưỡi phà (phần tiếp giáp với lưỡi bến khi phà cập bến) phải chắc chắn, không trơn trượt, không lồi lõm, không dễ chướng ngại vật.

Điều 10. Bảo dưỡng, sửa chữa bến phà

1. Bảo dưỡng phà, bảo dưỡng máy móc, thiết bị là hoạt động thường xuyên, liên tục nhằm duy trì nâng cao khả năng khai thác và tuổi thọ phương tiện, giảm thiểu những hư hỏng phát sinh.

2. Bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng của bến theo quy định về quản lý và bảo trì đường bộ, bảo dưỡng thường xuyên công trình để hạn chế tối đa sự phát triển từ hư hỏng nhỏ trở thành hư hỏng lớn để đảm bảo giao thông được an toàn, thông suốt và êm thuận.

3. Công tác bảo dưỡng thường xuyên, bảo trì bến phà thực hiện theo quy định về bảo trì bến phà và quy định của pháp luật về bảo trì công trình.

Điều 11. Thuyền viên, nhân viên bến

1. Người lái phà phải có bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với loại phương tiện điều khiển; bố trí thuyền viên và người lái phà theo đăng ký trong danh bạ thuyền viên; không được giao phà cho người lái phà trong thời gian bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi bằng lái, chứng chỉ chuyên môn.

2. Các thuyền viên phải được tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ an toàn giao thông và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận để hướng dẫn hành khách và phương tiện giao thông đường bộ lên xuống phà an toàn, thuận lợi.

3. Thuyền viên làm việc trên phương tiện thủy nội địa phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 29 của Luật Giao thông đường thủy nội địa.

4. Thuyền viên và nhân viên bến phải có thiết bị liên lạc không dây cầm tay để phối hợp nhịp nhàng, thuận lợi trong công việc và hoạt động vận tải đảm bảo luôn an toàn, thông suốt trong thời gian hoạt động của bến.

Điều 12. Hàng hóa qua phà

1. Không chở hàng hóa thuộc danh mục cấm vận chuyển. Đối với các xe chở hàng hóa là gas, xăng dầu, khí hóa lỏng phải sắp xếp vận chuyển riêng (nếu xét thấy đảm bảo an toàn), không được chở cùng hành khách và phương tiện giao thông đường bộ trên phà. bình gas (chất đốt), can xăng, dầu do hành khách mang theo phải để vị trí riêng, đảm bảo an toàn ở trên phà.

2. Hàng hóa chở trên xe ô tô phải được chằng buộc chắc chắn. Trường hợp là động vật sống phải đóng cũi hoặc thùng cố định trước khi đưa xuống phà. Xe ô tô, xe cơ giới ba bánh, bốn bánh phải chèn bánh bằng kê chèn.

Điều 13. Hiệu lệnh điều hành tại bến phà

1. Hiệu còi, hiệu còi ở bến là hiệu lệnh mà mọi người, mọi lái xe qua phà phải tuân theo. Tiếng keng, tiếng trống để báo hiệu khi có báo động hoặc có báo nguy hiểm.

2. Tín hiệu còi và cờ ở phà qui định như sau:

- Tín hiệu còi

+ Một hồi còi dài là lệnh cho lái xe và hành khách được rời phà lên bến hoặc từ bến xuống phà.

+ Hai hồi còi dài là lệnh cho thủy thủ, thợ lái đóng cổng chắn bến và ca nô mở máy cho phà rời bến qua sông.

+ Một hồi còi ngắn là lệnh xe dừng lại.

- Tín hiệu cờ

+ Có 2 loại theo quy định tại Quyết định số 30/2004/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, loại màu xanh lá mạ, loại màu đỏ tươi. cờ hình tam giác cân, hai cạnh dài 0,45m, một cạnh ngắn 0,25m.

+ Cờ cuộn lại chỉ về hướng nào là lệnh cho xe đi về hướng đó.

3. Tín hiệu còi và cờ ở trạm điều hành giao thông

- Tín hiệu còi: một hồi còi ngắn là lệnh cho xe dừng lại.

- Tín hiệu cờ

- Kích thước và màu sắc cờ như quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

- Cờ đỏ mở ra, để ngang là lệnh cho xe dừng lại.
- Cờ xanh mở ra, để ngang là lệnh cho xe đi.

4. Hiệu lệnh báo động:

- Dùng keng hoặc trống ở đầu bến và trên phương tiện (phà).
- Ba tiếng một liên hồi dùng để báo cho biết khi phà đang qua sông gặp tai nạn cần cấp cứu hoặc có báo động.

Điều 14. Quy định về chuyên chở

1. Trước khi chuyên chở

- Hàng ngày, trước khi đưa phà ra chuyên chở, trưởng ca phải cùng thuyền viên, nhân viên kiểm tra toàn bộ bến bãi, phà, phương tiện thủy nội địa, trang thiết bị an toàn. Nếu hư hỏng phải sửa chữa, khắc phục ngay. Không được chuyên chở nếu xét thấy không đảm bảo an toàn (điều kiện kỹ thuật hoặc gặp thời tiết nguy hiểm).

- Bố trí đủ nhân viên, thuyền viên (thuyền trưởng, máy trưởng, thủy thủ) sẵn sàng làm việc, hướng dẫn hành khách và phương tiện giao thông đường bộ xuống phà.

- Phải có đủ các dây neo (dây đầu nước và dây cuối nước, các dây buộc phà phải căng, đúng quy định).

- Phà cập thẳng bến và cửa phà mở.

2. Xuống phà

- Khi đủ điều kiện an toàn, trưởng ca ra hiệu lệnh xuống phà bằng còi hoặc cờ hiệu.

- Trình tự xuống phà theo thứ tự lần lượt như sau: xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, người đi bộ; đặc biệt đối với xe ô tô qua phà theo thứ tự ưu tiên như sau:

- + Xe ưu tiên;
- + Xe chở thư báo;
- + Xe chở thực phẩm tươi sống;
- + Xe chở khách công cộng.

+ Trong trường hợp các xe cùng thứ tự ưu tiên đến bến phà, thì xe nào đến trước được qua trước theo quy định.

- Cho lần lượt từng xe xuống phà. Khi xe ô tô bị chết máy ở dốc bến, nhân viên điều hành phải giúp người điều khiển phương tiện chèn xe. Nếu xe ô tô không tự nổ máy được phải dùng các biện pháp kéo xe ô tô ra khỏi mặt bến.

- Quy định cho xe ô tô xuống phà: Nhân viên chỉ dẫn cho xe ô tô đi vào chính giữa lưỡi phà với vận tốc tối đa 10 km/h, hướng dẫn và sắp xếp xe ô tô vào vị trí trên phà. Sau khi xe ô tô đã ổn định vào vị trí trên phà, tiếp tục ra hiệu lệnh cho các xe ô tô tiếp theo xuống phà.

- Việc xếp hành khách, hàng hóa và phương tiện giao thông đường bộ trên phà phải đảm bảo phà cân bằng, không nghiêng lệch, không chúi mũi, không quá mớn nước cho phép. Không để xe ô tô và hành khách đứng trên lưỡi phà hoặc ở các vị trí ảnh hưởng đến thao tác chuyên chở như: Trên thành phà, gần cần bẩy phà và ở các vị trí làm khuất tầm nhìn của người lái phà.

- Khi đến thời hạn nhưng không vượt tải trọng cho phép, đóng cửa phà, nhắc nhở, kiểm tra hành khách mang dụng cụ cứu sinh.

- Phải kiểm tra lại tình trạng an toàn của phà, thấy đảm điều kiện bảo an toàn, báo cáo thuyền trưởng ra lệnh cho phà dời bến.

3. Qua sông

- Khi đảm bảo điều kiện an toàn, trưởng ca quyết định cho phà dời bến để qua sông; phải bố trí người hoa tiêu để đảm bảo tầm nhìn cho thuyền trưởng nếu cần thiết.

- Khi phà đã rời bến, nếu cần phải điều chỉnh cho phà cân bằng, sắp xếp lại xe, thuyền trưởng phải cho phà cập lại bến, buộc đủ các dây neo và đưa toàn bộ hành khách lên bờ, sau đó mới được điều chỉnh lại.

- Phà qua sông phải theo luồng đã quy định, gắn đầy đủ hệ thống tín hiệu như đèn, còi để báo hiệu cho các phương tiện thủy nội địa đi lại trên sông biết.

- Ban đêm, ban ngày nếu trời có sương mù hay mưa to không rõ, trên bến và trên các phương tiện thủy nội địa vượt sông phải bật các đèn tín hiệu theo quy định.

- Khi xe xuống phà, đang ở trên phà và khi lên bến, mọi người không được ở trên xe, trừ người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng, trẻ em, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người bệnh.

4. Cập bến, lên bờ

- Trước khi cập bến, thuyền trưởng báo hiệu cho hành khách biết.

- Phà chỉ được cập bến khi lưỡi bến không có người.

- Trình tự lên bến theo thứ tự lần lượt như sau: Người đi bộ, xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô, xe ô tô.

- Quy định cho xe ô tô lên bến: Sau khi hành khách và phương tiện khác đã lên dốc an toàn, thuyền viên ra hiệu lệnh cho xe ô tô tiến lên bến. Khi xe ô tô lên hết dốc bến, tiếp tục ra hiệu cho xe ô tô tiếp theo lên bến.

Điều 15. Phục vụ và từ chối chuyên chở

1. Nhân viên phục vụ thực hiện đúng vị trí, nhiệm vụ được phân công; chấp hành nghiêm các quy định, thao tác, lệnh của người chỉ huy để hướng dẫn cho hành khách và phương tiện giao thông đường bộ lên, xuống phà.

2. Nhân viên bến từ chối phục vụ hành khách và phương tiện giao thông đường bộ xuống phà khi:

- Tổng trọng tải của xe và hàng hóa xếp trên xe hoặc số lượng hành khách trên phà vượt quá trọng tải được phép chở của phà trong giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan đăng kiểm cấp hoặc cấp thiết kế của bến.

- Phương tiện giao thông đường bộ không đảm bảo an toàn, kỹ thuật, không có đèn chiếu sáng vào ban đêm; xe chở hàng nặng, hàng cồng kềnh không chằng buộc chắc chắn.

- Xe ô tô khách có số ghế ngồi, xe ô tô tải có tổng trọng lượng lớn hơn quy định tại khoản 3 Điều 4.

- Hành khách không chấp hành nội quy qua phà, làm mất trật tự công cộng bến, người say rượu; người mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự mà không có người thân hay người giám hộ đi cùng.

- Điều kiện an toàn của bến không đảm bảo như: Đường dẫn xuống bến lầy lội mà chưa thể khắc phục ngay được; thời tiết xấu, tầm nhìn bị hạn chế; gió, bão, nước sông dâng cao, vận tốc vượt cấp quy định; thiếu phao cứu sinh hoặc thiếu phương tiện, thiết bị cứu hộ, cứu nạn trên sông.

- Người điều khiển xe ô tô đang trong tình trạng say rượu, ma túy, không còn đủ khả năng điều khiển ô tô xuống phà theo sự hướng dẫn của nhân viên bến.

Điều 16. Xử lý sự cố khẩn cấp về cháy buồng máy, cháy xe trên phà; sự cố phà bị đâm va, trôi, mắc cạn, hư hỏng, ngập nước.

1. Toàn bộ cán bộ, nhân viên và đặc biệt thuyền viên của bến phải được đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ phòng chống cháy, nổ và xử lý các sự cố khẩn cấp. Bến phải xây dựng phương án và hàng năm có kế hoạch diễn tập xử lý các tình huống sự cố nhằm bảo đảm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại gây ra do sự cố.

2. Thuyền trưởng

- Phát tín hiệu cấp cứu bằng còi, máy vô tuyến điện, điện thoại di động để báo cho Lãnh đạo bến, các phà xung quanh và đội ứng cứu hai đầu bến về tình hình xảy ra sự cố. Chỉ đạo thủy thủ, thợ máy tiến hành chữa cháy. Dự kiến khả năng đám cháy để xử lý sự cố nhanh gọn và phù hợp mang lại hiệu quả cao nhất.

- Dừng máy khi phà đâm va với phương tiện khác; lưu ý trong nhiều trường hợp cần duy trì một ít vòng quay về phía trước để tránh phà khác bị chìm nếu phà đâm vào phà kia hoặc các phương tiện lưu thông khác. Nếu thấy có nguy cơ phà chìm, cố gắng đưa phà vào bờ gần nhất; phối hợp với cứu nạn từ phà khác hoặc từ phía bờ.

- Khi nhận được thông tin có người rơi xuống nước thì lập tức giảm tốc độ phà và điều chỉnh hướng mũi phà tránh xa người bị ngã; thông báo cho thợ máy, thủy thủ cũng như các phà khác cứu vớt người dưới nước, đồng thời, báo cho lãnh đạo các cấp nắm rõ tình hình để chỉ đạo ứng cứu.

3. Máy trưởng

- Thông báo cho thuyền trưởng, thủy thủ cũng như lãnh đạo bến về vị trí cháy trong buồng máy, ngắt nổi điện tới các khu vực ảnh hưởng do cháy, ngắt kết nối điện với các vùng lân cận khi cần thiết. Phối hợp với các thủy thủ tiến hành chữa cháy, di tản hành khách và các tài sản quan trọng ra khỏi khu vực cháy. Chuẩn bị phao cứu sinh, dụng cụ nổi, chăm sóc và đưa người bị thương lên bờ gần nhất để đi cấp cứu. sơ tán hành khách và những tài sản cần thiết lên bờ.

- Nếu phà chạy bị đâm thủng dưới hầm máy thì báo cáo với thuyền trưởng về mức độ bị thủng, kết hợp với thủy thủ lấy những dụng cụ trám tạm lỗ thủng nhằm hạn chế nước vào hầm máy, khẩn trương đưa phà vào bờ để tiến hành khắc phục lỗ thủng.

- Trường hợp xảy ra đâm va phà bị chìm thì kết hợp sơ tán hành khách trên phà sang phà khác, nếu có người bị thương thì đưa đi cấp cứu, đồng thời, bảo quản tài sản của hành khách còn lại trên phà.

4. Thủy thủ

- Sử dụng các dụng cụ chữa cháy sẵn có tiến hành chữa cháy. Nếu ban đêm sử dụng đèn pha, tín hiệu đèn báo hiệu, tìm kiếm và chiếu sáng mặt nước.

- Hướng dẫn hành khách đến khu vực an toàn; chăm sóc người bị thương và đưa lên bờ gần nhất để đi cấp cứu; sơ tán hành khách và những tài sản cần thiết lên bờ.

- Phối hợp với thợ máy trám lại lỗ thủng bằng các dụng cụ có trên phà.

Điều 17. Xử lý tai nạn tại bến phà

1. Việc cứu người và phương tiện bị tai nạn xảy ra trong khu vực bến phà là nghĩa vụ bắt buộc đối với toàn bộ cán bộ, nhân viên và người lao động đang làm nhiệm vụ tại bến.

2. Khi phát hiện phà bị tai nạn hoặc nguy cơ bị tai nạn, thuyền viên trên phà phải lập tức phát tín hiệu cấp cứu và tiến hành ngay các biện pháp cứu người và tài sản, đồng thời, báo cho Lãnh đạo bến có biện pháp xử lý, ứng cứu kịp thời.

3. Trường hợp phà bị đắm, sau khi cứu người và tài sản, thuyền trưởng hoặc người lái phà phải đặt báo hiệu theo quy định. Lãnh đạo bến phải báo cáo ngay về đơn vị vận hành, khai thác bến và Sở Xây dựng để có kế hoạch trục vớt.

4. Trường hợp có phương tiện thủy bị đắm trong vùng nước bến nhưng chủ phương tiện không trục vớt hoặc trục vớt không đúng quy định; đơn vị vận hành, khai thác bến báo cáo Sở Xây dựng để chỉ đạo trục vớt, yêu cầu chủ phương tiện chịu mọi chi phí và xử phạt hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt nếu vi phạm các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Chương III

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG BẾN PHÀ

Điều 18. Thời gian hoạt động của bến phà

1. Các ngày hoạt động: Bến phà hoạt động tất cả các ngày trong năm kể cả ngày Lễ, Tết và các ngày nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật trừ khi điều kiện thời tiết bất lợi, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn chạy phà, cụ thể khi có một trong ba điều kiện dưới đây:

- Bão từ cấp 6 trở lên;
- Lũ có báo động từ cấp 2 trở lên;
- Mực nước xuống thấp không cập được phà.

2. Thời gian hoạt động trong ngày

- Thời gian hoạt động từ 7h00 đến 11h00 và 13h00 đến 17h00 hàng ngày.
- Số ca hoạt động 01 ca/ngày.
- Các ngày Lễ, Tết, lưu lượng phương tiện và hành khách qua phà đông có thể bố trí tăng ca làm việc để đáp ứng nhu cầu đi lại giải tỏa ùn tắc giao thông.

Điều 19. Tổ chức, nhân sự, định biên hoạt động

1. Đơn vị quản lý, vận hành khai thác bến phà được bố trí các chức danh lao động như sau:

- Quản lý bến phà bao gồm: Bến trưởng kiêm thuyền trưởng.
- Lao động chính: Bán vé, soát vé và điều hành xe xuống phà, thuyền trưởng (kiêm lái phà), máy trưởng, thủy thủ.

- Lao động phục vụ: Bảo vệ, vệ sinh bến kiêm thủ quỹ, thủ kho.

2. Định biên lao động: 08 người (hoạt động 1 ca/ngày), cụ thể:

- Lao động quản lý (Lql): 01 người bến trưởng (kiêm thuyền trưởng);
- Lao động yêu cầu (Lyc): 06 người, trong đó: Thuyền trưởng 01 người; Máy trưởng (kiêm thợ máy) 01 người; thủy thủ (kiêm soát vé) 02 người; bán vé, điều hành phương tiện xuống phà: 02 người;
- Lao động phục vụ (Lpv): 01 người là bảo vệ, vệ sinh bến kiêm thủ quỹ, thủ kho.

Chương IV

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BẾN PHÀ

Điều 20. Thành lập và quản lý hoạt động của bến phà

1. Bến phà Nậm É được bàn giao vận hành khai thác theo văn bản số: 3382/UBND-KTN ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh Sơn La về việc bàn giao quản lý, khai thác bến phà qua Suối Muội, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

2. Bến phà Nậm Ét là một đoạn tuyến ĐT.116, được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt, phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, tỉnh Sơn La.

3. Bến phà Nậm Ét được tổ chức hoạt động theo nội dung tại Quy trình này, tuân thủ các quy định khác có liên quan của pháp luật về đường bộ và giao thông đường thủy nội địa.

Điều 21. Thu - chi phí phà

1. Việc thu bán vé dịch vụ sử dụng phà Nậm Ét thực hiện theo Thông tư số 33/2024/TT-BGTVT ngày 14/11/2024 và Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 01/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về quy định khung giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Bảng giá, mức giá dịch vụ phà Nậm Ét do đơn vị vận hành bến phà ban hành, không vượt quá khung giá Nhà nước quy định.

3. Việc quản lý và sử dụng nguồn thu bán vé dịch vụ phà Nậm Ét do Sở Xây dựng Sơn La ký hợp đồng đặt hàng với đơn vị vận hành phà thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động bảo đảm giao thông bằng phà trên ĐT.116.

2. Chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì bến phà; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, đơn vị quản lý đường thủy nội địa tổ chức hoạt động của bến phà, bảo đảm giao thông trên tuyến ĐT.116 luôn an toàn, thông suốt trong thời gian hoạt động của bến. Thông báo thời gian hoạt động của bến, thời gian đóng bến và mở bến.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương hai đầu bến và các cơ quan chức năng bảo đảm trật tự, an toàn xã hội tại hai đầu bến.

4. Lựa chọn, quyết định đơn vị vận hành, khai thác bến phà.

5. Thực hiện đăng kiểm, đăng ký, phòng cháy chữa cháy phương tiện phà theo quy định; chỉ đạo đào tạo và cấp giấy chứng nhận học tập pháp luật về Luật Giao thông đường thủy nội địa, cấp chứng chỉ chuyên môn, bằng lái phương tiện theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ việc chấp hành quy định của pháp luật và nội dung quy định này đối với đơn vị vận hành, khai thác bến phà, người điều khiển và phương tiện đường bộ tại bến, bảo đảm giao thông an toàn trong suốt thời gian khai thác, vận hành. xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ, giao thông đường thủy nội địa tại bến phà.

7. Hướng dẫn đơn vị vận hành, khai thác bến phà tổ chức hoạt động của bến, lập dự toán, quyết toán thu, chi phí qua phà.

8. Hàng năm, lập giá dịch vụ sự nghiệp công vận hành, khai thác bến phà trình UBND tỉnh Sơn La phê duyệt.

9. Chịu trách nhiệm về tổ chức giao thông, an toàn giao thông đối với hoạt động của bến phà.

10. Lập danh bạ cảng, bến thủy nội địa, bến khách ngang sông thuộc thẩm quyền quản lý hàng quý, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của đơn vị vận hành, khai thác bến phà

1. Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động của bến phà trình Sở Xây dựng phê duyệt; tổ chức thực hiện nội quy, quy chế. Duy trì và đảm bảo các điều kiện an toàn hoạt động của bến theo quy định; tuân thủ sự điều động và tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố xảy ra.

2. Thực hiện việc niêm yết nội quy bến, niêm yết giá vé và số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến phản hồi của hành khách. Giữ gìn phà, bến phà, nhà chờ khách, nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ.

3. Đảm bảo trật tự an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình quản lý và vận hành, khai thác bến phà. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương hai đầu bến và các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo trật tự, an toàn xã hội tại bến phà.

4. Bố trí đủ số lượng thuyền viên làm việc theo chức danh trên phà và trưởng ca, nhân viên bến để quản lý hoạt động tại bến. Bố trí nhân viên bán, soát vé qua phà và tổ chức thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch. không để xảy ra thất thoát, tiêu cực trong việc thu phí qua phà.

5. Tổ chức điều hành cho người và phương tiện lên, xuống phà an toàn. Chấp hành các quy định của Luật giao thông đường thủy nội địa để vận hành phà qua sông, bảo đảm giao thông của tuyến ĐT.116 luôn an toàn, thông suốt trong thời gian hoạt động của bến.

6. Bảo đảm thuyền viên được đào tạo và cấp giấy chứng nhận học tập pháp luật về Luật Giao thông đường thủy nội địa, được cấp chứng chỉ chuyên môn, bằng lái phương tiện theo quy định của pháp luật.

7. Trang bị đủ và yêu cầu phải mặc áo phao cứu sinh, dụng cụ nổi đối với thuyền viên, người lái phương tiện, nhân viên phục vụ và hành khách trên phương tiện.

8. Xây dựng các mẫu vé theo quy định, đăng ký in ấn với Cục thuế tỉnh, trình cơ quan thuế phê duyệt mẫu vé theo quy định.

9. Chịu sự kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chấp hành các quy định trong lĩnh vực đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa, đường bộ.

10. Lập dự toán, quyết toán thu, chi phí qua phà hàng năm, trình Sở Xây dựng tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện thu, chi tài chính theo dự toán được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định của hiện hành.

11. Báo cáo đột xuất, định kỳ tình hoạt động của bến phà theo yêu cầu của Sở Xây dựng và UBND tỉnh.

Điều 24. Trách nhiệm của thuyền viên, nhân viên bến

Ngoài trách nhiệm cụ thể quy định tại các Điều khác trong Quy định này, thuyền viên và nhân viên bến còn phải thực hiện các nhiệm vụ dưới đây:

1. Thuyền trưởng phải tuân thủ, thực hiện theo quy định Điều 6 của Thông số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ GTVT; Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 và các quy định có liên quan.

2. Trưởng ca chịu trách nhiệm về bảo đảm an toàn, an ninh trật tự. kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ nhân viên trong ca làm việc tại bến.

3. Thuyền viên, nhân viên bến phải mặc đồng phục, đeo thẻ tên, bảo hộ lao động (nếu có) khi làm việc; có thái độ hòa nhã, văn minh, lịch sự, tận tình hướng dẫn hành khách thực hiện nội quy bến và quy định pháp luật.

4. Nhân viên điều hành chịu trách nhiệm hướng dẫn hành khách, xếp hàng, mua vé, lên xuống bến; chỉ dẫn phương tiện giao thông đường bộ lên, xuống phà an toàn, thuận lợi; yêu cầu hành khách mặc áo phao hoặc mang dụng cụ nổi cá nhân.

5. Nhân viên bán, soát vé chịu trách nhiệm bán, soát đúng giá vé theo bảng niêm yết giá vé tại bến, đúng đối tượng, đúng chủng loại vé.

6. Nhân viên bảo vệ chịu trách nhiệm gìn giữ trật tự tại bến, trông coi tài sản của bến, hướng dẫn hành khách tự bảo quản tài sản, hành lý mang theo.

Điều 25. Trách nhiệm của người qua phà

1. Chấp hành nội quy, quy định của bến phà đối với người và phương tiện qua phà; tự bảo quản hành lý, giữ gìn vệ sinh môi trường; không gây mất trật tự, an toàn xã hội.

2. Tuân thủ sự hướng dẫn, sắp xếp của thuyền viên, nhân viên; xếp hàng vào bến; mua vé trước khi xuống phà.

3. Mang trang bị cứu sinh khi xuống phà và phải trả lại trước khi lên bờ. Không được trèo hoặc đứng trên lan can của phà, đứng trên lưới phà khi phà đang chạy.

4. Tham gia cứu nạn khi được yêu cầu.

5. Đối với người lái xe ô tô.

- Có giấy phép lái xe ô tô phù hợp phương tiện điều khiển và còn hạn sử dụng, không bị cấm hành nghề lái xe theo quy định.

- Tuân thủ hướng dẫn của nhân viên bến phà, phối hợp với thuyền viên có biện pháp đảm bảo an toàn cho xe khi lên, xuống phà và đỗ chờ trên bến qua sông.

6. Đối với người lái xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp, phải sắp xếp hàng hóa, hành lý mang theo trên phương tiện chuyên chở đảm bảo gọn gàng, chắc chắn.

7. Không đưa phương tiện bị từ chối vận chuyển (quy định tại Điều 15 Quy định này) và hàng hóa cấm vận chuyển qua phà.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Ngoài việc thực hiện theo Quy định này, cá nhân và tổ chức có liên quan còn phải tuân theo các quy định khác của pháp luật về giao thông đường bộ, giao thông đường thủy nội địa có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời những vướng mắc phát sinh về Sở Xây dựng để xem xét, giải quyết hoặc trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy trình này./.